

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *179* /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành “Kế hoạch triển khai thực hiện
Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 30/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về
Phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển dược liệu đến năm 2020
và định hướng đến năm 2030 của ngành y tế”

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển dược liệu đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển dược liệu đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 của ngành y tế”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng các Cục Quản lý Y Dược cổ truyền, Quản lý Dược, Khoa học công nghệ và Đào tạo, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ Y tế chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam (để b/c);
- Văn phòng Chính Phủ (Vụ KGVX) (để b/c);
- Các Thủ trưởng Bộ Y tế (để chỉ đạo /hiện);
- Lưu: VT, YDCT (02 bản).

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Kim Tiên

*Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2015***KẾ HOẠCH**

Triển khai thực hiện Quyết định 1976/QĐ- TTg ngày 30/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển dược liệu đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 của ngành y tế

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 179/QĐ-BYT ngày 20 tháng 01 năm 2015)

TT	Nội dung	Đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện	Đơn vị phối hợp	Dự kiến sản phẩm đạt được	Nguồn kinh phí	Thời gian hoàn thành
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	Xây dựng các cơ chế, chính sách phát triển dược liệu.					
1.1	Củng cố tổ chức, bộ máy					
1.1.1	Kiện toàn thành lập bộ phận chuyên trách hoặc bán chuyên trách về Y, Dược cổ truyền thuộc Sở Y tế các tỉnh, thành phố	Vụ Tổ chức cán bộ (Bộ Y tế)	Vụ Tổ chức biên chế (Bộ Nội vụ)	62 Sở Y tế có bộ phận chuyên trách hoặc bán chuyên trách Quản lý YDCT		2018
1.2	Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật					
1.2.1	Sửa đổi thông tư 14/2009/TT-BYT về hướng dẫn triển khai áp dụng GACP.	Cục Quản lý YDCT	Ban soạn thảo	Thông tư được cấp có thẩm quyền ban hành	Ngân sách sự	2015

					nghiệp y tế (NSSN YT)	
1.2.2	Xây dựng Thông tư quy định điều kiện buôn bán dược liệu, vị thuốc YHCT	Cục Quản lý YDCT	Ban soạn thảo	Trình Bộ trưởng ký ban hành Thông tư	NSSN YT	2015
1.2.3	Xây dựng Thông tư quy định điều kiện chế biến dược liệu, vị thuốc YHCT	Cục Quản lý YDCT	Ban soạn thảo	Trình Bộ trưởng ký ban hành Thông tư	NSSN YT	2015
1.2.4	Xây dựng Thông tư quy định nguồn gốc xuất xứ của dược liệu	Cục Quản lý YDCT	Ban soạn thảo	Trình Bộ trưởng ký ban hành Thông tư	NSSN YT	2015
1.2.5	Xây dựng Thông tư quy định về xuất khẩu, nhập khẩu dược liệu	Cục Quản lý YDCT	Ban soạn thảo	Trình Bộ trưởng ký ban hành Thông tư	NSSN YT	2016
1.2.6	Xây dựng danh mục dược liệu ưu tiên phát triển giai đoạn 2015-2020	Cục Quản lý YDCT	Cục QL Dược, Viện Dược liệu, Học viện YDHCT VN, TW Hội Đông y Việt Nam, Trường DH Dược Hà Nội, Hiệp hội DN Dược VN	Trình Bộ trưởng ký ban hành Quyết định	NSSN YT	2015
1.2.7	Xây dựng danh mục thuốc nam sử dụng trong các cơ sở khám chữa bệnh dược quý BHYT thanh toán	Cục Quản lý YDCT	Cục Quản lý Dược, Học viện YDHCT Việt Nam, Viện Dược liệu, Vụ BHYT, BHXHVN, TW Hội Đông y VN	Trình Bộ trưởng ký ban hành Thông tư	NSSN YT	2015
1.2.8	Xây dựng kế hoạch, nguyên tắc và các giải pháp khai thác bền vững các dược	Viện Dược liệu	Cục Quản lý YDCT, Cục Quản lý Dược, Hiệp hội	Kế hoạch được Bộ trưởng ký ban hành	NSSN YT	2015

	liệu tự nhiên		Dược liệu VN, Hiệp hội Doanh nghiệp Dược VN			
1.2.9	Xây dựng chính sách ưu tiên trong việc sản xuất, lưu hành đối với dược liệu đạt GACP-WHO và các thuốc từ dược liệu.	Cục Quản lý YDCT	Cục Quản lý Dược, Vụ KHTC, Vụ Pháp chế, Hiệp hội Dược liệu, Các doanh nghiệp	Trình Bộ trưởng ký ban hành Quyết định	NSSN YT	2015
1.2.10	Xây dựng Danh mục loài cây làm thuốc được bảo hộ	Cục Quản lý YDCT	Cục Quản lý Dược, Viện Dược liệu, Trường ĐIH Dược, Học viên YDHCT VN, Vụ Pháp chế, TW Hội Đông y Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Văn bản QPPL được ban hành	NSSN YT	2016
1.2.11	Lập Đề án tổng thể xây dựng Bộ dược liệu chuẩn, dược liệu đối chiếu quốc gia. Mục tiêu: - Thu thập và xây dựng được bộ mẫu dược liệu làm chuẩn đối chiếu (của 100 loại mẫu dược liệu) gồm các loại dược liệu có giá trị sử dụng phổ biến và dễ bị nhầm lẫn ở Việt Nam hiện nay. - Xây dựng qui trình đánh giá dược liệu chuẩn/ dược liệu đối chiếu. - Xây dựng cơ sở dữ liệu về dược liệu chuẩn đối chiếu phục vụ công tác quản lý, tra cứu, thẩm định và kiểm nghiệm dược liệu, thuốc từ dược liệu	Viện Dược liệu	Cục KHCN và Đào tạo, Viện kiểm nghiệm thuốc TW, Viện Kiểm nghiệm thuốc Tp. Hồ Chí Minh, Cục Quản lý YDCT, Cục Quản lý Dược	Đề án được Bộ Trưởng phê duyệt	NSSN KH	2015

1.2.12	Ban hành hệ thống các văn bản QPPL theo Luật tiêu chuẩn quy chuẩn về giống và công nhận giống cây thuốc	Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo	Cục Quản lý YDCT, Cục Quản lý Dược, Viện Dược liệu, Trường ĐH Dược, Vụ Pháp chế	Văn bản QPPL được ban hành	Ngân sách sự nghiệp khoa học (NSSN KH)	2015-2018
1.2.13	Xây dựng, ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về giống cây thuốc, quy trình khai thác và trồng theo GACP của 60 loài ưu tiên phát triển tạo nguồn nguyên liệu làm thuốc	Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo	Cục Quản lý YDCT, Cục Quản lý Dược, Viện Dược liệu	<p>1. Trình Bộ trưởng phê duyệt và ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về giống của dược liệu và kế hoạch xây dựng các giống cây thuốc trọng điểm khác</p> <p>2. Trình Bộ trưởng phê duyệt và ban hành quy trình GACP của 60 cây dược liệu trong nuôi trồng và khai thác</p>	NSSN KH	2015 - 2020
1.2.14	Lập đề án Xây dựng Atlas cây thuốc Quốc gia Mục tiêu: Xây dựng Atlas cây thuốc của 300 loài cây thuốc có tiềm năng khai thác và phát triển ở Việt Nam	Viện Dược liệu	Cục KHCN & ĐT, Cục Quản lý Dược, Trường Đại học Dược Hà Nội, Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật	Đề án được Bộ Trưởng phê duyệt	NSSN YT	2015
1.2.15	Xây dựng, ban hành các tiêu chuẩn, quy	Cục Quản lý	Cục KHCN & ĐT,	1. Trình Bộ trưởng phê	NSSN	2015

	chuẩn kỹ thuật về dược liệu sau chế biến	Y Dược cổ truyền	Cục Quản lý Dược, Viện Dược liệu, Viện Kiểm nghiệm thuốc TW, Viện Kiểm nghiệm thuốc tp HCM	duyet dự án về ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dược liệu sau chế biến	KH	
II	Tăng cường nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ					
2.1	Sưu tầm các bài thuốc và kinh nghiệm sử dụng cây thuốc của các dân tộc trong cộng đồng.					
2.1.1	Đề án sưu tầm, nghiên cứu và chứng minh tri thức bản địa thuốc nam trong phòng và chữa bệnh	Cục Quản lý YDCT	Cục Quản lý Dược, Học viện YDHCT VN, Cục KHCN & ĐT, Viện Dược liệu	Đề án được Bộ Y tế phê duyệt (thuộc chương trình nghiên cứu trọng điểm)	NSSN KH	2016
2.1.2	Đề án sử dụng thuốc nam trong phòng và chữa bệnh	Học viện YDHCT VN	Cục Quản lý YDCT, Cục Quản lý Khám chữa bệnh, Vụ BHYT, Cục KHCN & ĐT, TW Hội Đông y VN, Đại học Dược Hà Nội	Đề án được Bộ Y tế phê duyệt (thuộc chương trình nghiên cứu trọng điểm)	NSSN KH	2018
2.2	Lập Đề án khảo sát về Đào tạo và sử dụng hợp lý nguồn nhân lực dược, thực hiện cử tuyển và đào tạo theo địa chỉ để khắc phục sự mất cân đối nguồn nhân lực dược giữa các vùng, chú ý bảo đảm đủ nhân lực cho các vùng dược liệu tập trung, các dự án phát triển dược liệu	Cục KHCN & ĐT	Cục Quản lý YDCT, Trường ĐH Dược Hà Nội.	Đề án được duyệt	NSSN YT	2017
2.3.	Xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý cho	Trường Đại Học Dược,	Vụ Tổ chức cán bộ, Cục Quản lý YDCT, Cục	Chương trình và kế hoạch đào tạo trình Bộ trưởng	NSSN YT	2016

	cán bộ và đào tạo bổ sung nhân lực có chuyên môn phục vụ công tác phát triển dược liệu	Học viện YDHCT Việt Nam, Viện Dược liệu	Quản lý Dược, Cục KHCN&ĐT, Trường ĐH Y Dược TP HCM, Vụ Tổ chức cán bộ	phê duyệt		
2.4	Xây dựng Đề án nâng cao năng lực kiểm soát chất lượng dược liệu và các sản phẩm từ dược liệu dùng cho mục đích phòng bệnh và chữa bệnh	Viện Kiểm nghiệm thuốc TW	Cục Quản lý YDCT, Cục Quản lý Dược, Viện Kiểm nghiệm thuốc TP HCM	Đề án được duyệt	NSSN YT	2017
2.5	Xây dựng Chương trình khoa học công nghệ trọng điểm nghiên cứu phát triển dược liệu	Cục KHCN & ĐT	Cục Quản lý YDCT, Cục Quản lý Dược, Viện Dược liệu, Đại học Dược Hà Nội, Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh, Hiệp hội dược liệu VN	Chương trình Khoa học trọng điểm cấp Quốc gia được Chính phủ phê duyệt	NSSN KH	2018
2.6	Triển khai sản xuất các loại giống dược liệu phục vụ cho sản xuất	Viện Dược liệu	Trường ĐH Dược Hà Nội, Các doanh nghiệp, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Các giống dược liệu chất lượng	NSSN YT	2015-2020
2.7	Chuẩn hóa mô hình thực nghiệm đánh giá tác dụng dược lý, lâm sàng của dược liệu, thuốc từ dược liệu	Cục KHCN & ĐT	Cục Quản lý YDCT, Viện Dược liệu, ĐH Y Hà Nội, Cục Quản lý Dược	Đề án được Bộ Y tế phê duyệt	NSSN YT	2017
III	Kế hoạch tăng cường truyền thông quảng bá cho dược liệu và các thuốc từ dược liệu					
3.1	Xây dựng và thực hiện Kế hoạch truyền thông về chính sách phát triển nguồn dược liệu trong nước	Cục Quản lý YDCT, Vụ Truyền thông thi đua khen	Viện Dược liệu, Tổng Công ty Dược VN, Hiệp hội DN Dược, Hiệp hội DLVN, TW Hội Đông y	Kế hoạch được phê duyệt	NSSN YT	2015-2020

		thương, Cục Quản lý Dược	VN			
3.2	Xây dựng và thực hiện Kế hoạch truyền thông về tăng cường sử dụng dược liệu đảm bảo chất lượng có nguồn gốc xuất xứ phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân	Cục Quản lý YDCT, Vụ Truyền thông thi đua khen thưởng, Cục Quản lý Dược	Cục Quản lý Dược, Viện Dược liệu, Tổng Công ty Dược VN, Hiệp hội DN Dược, Hiệp hội DLVN, TW Hội Đông y VN	Kế hoạch được phê duyệt	NSSN YT	2015-2020
3.3	Xây dựng kế hoạch truyền thông Bảo tồn và phát triển bền vững nguồn tài nguyên dược liệu Việt Nam	Viện Dược liệu, Vụ Truyền thông thi đua khen thưởng	Cục Quản lý YDCT, Cục Quản lý Dược, Cục Khoa học và đào tạo	Kế hoạch được phê duyệt	NSSN YT	2016
3.4	Đẩy mạnh chủ trương sản xuất và sử dụng dược liệu trong nước nhằm hạ thấp tỷ lệ nhập khẩu dược liệu, thực hiện cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc sản xuất tại Việt Nam"	Cục Quản lý Y Dược cổ truyền	Cục quản lý Dược; Hiệp Hội dược liệu Việt Nam; Tổng Công ty dược Việt Nam; TW Hội Đông y Việt Nam	Xây dựng Dự án được Lãnh đạo Bộ phê duyệt	NSSN YT	2015
IV	Xây dựng và phát triển các đề án, dự án					
4.1	Quy hoạch 08 vùng khai thác các loài dược liệu tự nhiên	Viện dược liệu	Cục Quản lý Y Dược cổ truyền, Cục Khoa học Công nghệ & Đào tạo, Cục Quản lý Dược, Trường ĐH Dược Hà Nội, Sở Y tế các tỉnh/Thành phố	Đề án quy hoạch được Bộ trưởng phê duyệt	NSSN YT	2016

4.2	Quy hoạch 08 vùng trồng dược liệu có thể mạnh.	Viện Dược liệu	Cục Quản lý YDCT, Cục Quản lý Dược, Trường ĐH Dược Hà Nội, Cục Khoa học Công nghệ & Đào tạo, Sở Y tế các tỉnh/Thành phố	Đề án quy hoạch được Bộ trưởng phê duyệt	NSSN YT	2016
4.3	<i>Quy hoạch hệ thống các cơ sở sơ chế, chế biến, chiết xuất và bảo quản dược liệu</i>					
4.3.1	Xây dựng đề án nâng cấp, cải tạo đồng bộ về cơ sở hạ tầng, đổi mới công nghệ, đổi mới trang thiết bị để mỗi vùng có ít nhất một xưởng, nhà máy các cơ sở sơ chế, chế biến, chiết xuất, bảo quản dược liệu.	Các doanh nghiệp	Cục Quản lý YDCT, Cục Quản lý Dược, Cục KHCN & ĐT, Tổng công ty Dược Việt Nam, Hiệp hội DN Dược VN	Đề án được phê duyệt	NSSN YT	2016
4.3.2	Phát triển hệ thống các nhà máy chế biến, chiết xuất dược liệu tập trung vào các nhóm sản phẩm chủ lực	Cục Quản lý Dược	Cục Quản lý YDCT, Tổng Công ty Dược Việt Nam	Chuỗi các nhà máy chế biến, chiết xuất dược liệu tập trung vào các nhóm sản phẩm chủ lực	NSSN YT	2018
4.3.3	Củng cố, xây dựng hệ thống lưu thông, cung ứng dược liệu.	Cục Quản lý YDCT	Tổng Công ty Dược VN, Cục Quản lý Dược, Hiệp hội DN Dược VN	Hệ thống lưu thông, cung ứng dược liệu được quy hoạch đồng bộ.	NSSN YT	2017
4.3.4	Xây dựng đề án hỗ trợ trong sản xuất, đăng ký, lưu hành, đấu thầu các thuốc từ dược liệu	Cục Quản lý Dược	Cục Quản lý YDCT, Viện Dược liệu, Trường ĐH Dược, Trường ĐH Y Dược TP HCM, Vụ Pháp chế, Vụ Tổ chức cán bộ	Đề án được lãnh đạo Bộ phê duyệt thực hiện	NSSN YT	2018

4.4	Phát triển nguồn giống dược liệu					
4.4.1	Triển khai các đề tài nghiên cứu phục tráng, thuần hóa và nhập nội giống dược liệu	Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo; Cục Quản lý YDCT	Viện Dược liệu, Trường ĐH Dược Hà Nội và các đơn vị thực hiện	Đề tài, dự án được phê duyệt và nghiệm thu hoàn thành	NSSN KH	2015-2020
4.4.2	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới trong bảo chế và sản xuất thuốc từ dược liệu	Cục KHCN & ĐT, Cục Quản lý Dược	ĐH Dược Hà Nội, Tổng Công ty Dược VN, Cục Quản lý YDCT	Đề án được Bộ Y tế phê duyệt	NSSN KH	2017
4.5	Các dự án ưu đãi đầu tư					
4.5.1	Điều tra tổng thể nguồn tài nguyên dược liệu Việt Nam	Viện Dược liệu	Cục Quản lý Dược, Cục Quản lý YDCT, Viện Sinh thái Tài nguyên sinh vật, Trường ĐH Dược, Viện Hải dương học Nha Trang, Viện Hải dương học Hải Phòng	Dự án điều tra được Bộ Y tế phê duyệt	NSSN KH	2015
4.5.2	Xây dựng đề án vườn bảo tồn, phát triển cây thuốc quốc gia	Cục KHCN & ĐT, Cục Quản lý YDCT	Viện Dược liệu, Cục Quản lý Dược, Mạng lưới bảo tồn nguồn gen cây thuốc và các đơn vị thực hiện	Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	NSSN KH	2017
4.5.3	Xây dựng sản phẩm trọng điểm ngành Y tế hướng đến sản phẩm quốc gia.	Cục KHCN & ĐT	Cục QL YDCT, Cục Quản lý Dược, Tổng công ty Dược, Viện Dược liệu, ĐH Dược, Các doanh nghiệp, Văn phòng sản phẩm Quốc gia	Dự án được Bộ Y tế phê duyệt	NSSN KH	2016

4.5.4	Xây dựng 02 phòng thí nghiệm nghiên cứu phát triển dược liệu trọng điểm	Cục KHCN & ĐT	Viện Dược liệu, Trường ĐH Y Dược TP HCM, Bộ KHCN	Dự án được Bộ Y tế phê duyệt.	NSSN KH	2016
4.5.5	Nghiên cứu phát triển nguồn nhân lực cho ngành dược liệu Việt Nam.	Cục KHCN & ĐT, Cục Quản lý YDCT	Viện Dược liệu, Trường ĐH Dược, Trường ĐH Y Dược TP HCM, Vụ Tổ chức cán bộ	Dự án được Bộ trưởng phê duyệt	NSSN YT	2016
4.5.6	Xây dựng và tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học phục vụ phát triển dược liệu.	Cục KH&ĐT	Cục Quản lý YDCT, Cục Quản lý Dược, Viện Dược liệu, Trường ĐH Dược HN, Trường ĐH Y Dược TP HCM	Dự án được Bộ trưởng phê duyệt	NSSN KH	2016
4.5.7	Nhập nội 50 giống cây dược liệu có chất lượng cao.	Cục KH&ĐT	Viện Dược liệu, ĐH Dược HN, các đơn vị thực hiện	50 giống cây dược liệu	NSSN KH	2015 - 2020
4.5.8	Xây dựng Trung tâm thông tin và thư viện điện tử về dược liệu	Viện Dược liệu	Cục Công nghệ Thông tin, Cục Quản lý YDCT, Đại học Dược Hà Nội	Dự án được Bộ trưởng phê duyệt	NSSN YT	2016
4.5.9	Xây dựng Trung tâm kinh doanh dược liệu	Các doanh nghiệp	Cục Quản lý YDCT, Cục QL Dược, Tổng công ty Dược, Hiệp hội DN Dược VN	Các dự án được phê duyệt	NSSN YT	2016
4.5.10	Nâng cấp hoặc đầu tư xây mới nhà máy sơ chế và chế biến dược liệu.	Các doanh nghiệp	Cục Quản lý YDCT, Cục QL Dược, Tổng Công ty Dược VN	Dự án được phê duyệt	NSSN YT	2018
4.5.11	Xây dựng nhà máy chiết xuất dược liệu qui mô công nghiệp	Các doanh nghiệp	Cục Quản lý YDCT, Cục QL Dược, Tổng Công ty Dược	Dự án được phê duyệt	NSSN YT	2018

4.5.12	Xây dựng Trung tâm nghiên cứu nguồn gen và giống dược liệu Quốc gia đặt tại Viện Dược liệu, Bộ Y tế.	Viện Dược liệu	Vụ tổ chức cán bộ, Vụ trang thiết bị, Cục Quản lý YDCT	Dự án được Bộ trưởng phê duyệt	NSSN YT	2015
V Các nội dung phối hợp với Bộ, Ngành, địa phương						
5.1	Lập kế hoạch, chuẩn bị nội dung để Bộ Y tế/ ban chỉ đạo làm việc với các Bộ: Tài chính, Công thương, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Khoa học Công nghệ, Tài nguyên Môi trường	Cục Quản lý YDCT	Ban chỉ đạo	Biên bản làm việc/thông báo ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ	NSSN YT	2015
5.2	Lập kế hoạch, chuẩn bị nội dung để Bộ Y tế phối hợp với UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc TW	Cục Quản lý YDCT	Ban chỉ đạo	Biên bản làm việc/thông báo ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ	NSSN YT	2015
5.3	Tổ chức họp giữa Lãnh đạo Bộ Y tế với Ban chỉ đạo trung ương 389/TW và các bộ ngành có liên quan về việc tăng cường chỉ đạo trong cả hệ thống, về thanh kiểm tra việc sản xuất, xuất nhập khẩu và lưu thông dược liệu, thuốc từ dược liệu trên thị trường, ngăn chặn việc nhập lậu dược liệu tại các cửa khẩu; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về nhập khẩu, kinh doanh, sử dụng dược liệu không rõ nguồn gốc xuất xứ, không đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật.	Thanh tra Bộ	Cục Quản lý Dược; Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền; Ban chỉ đạo 389/TW	1. Biên bản/Bản ghi nhớ giữa Bộ Y tế và BCĐ 389/TW 2. Công văn chỉ đạo của BCĐ 389/TW gửi các các đơn vị trong hệ thống (BCĐ 389/TW các tỉnh, Chi cục quản lý thị trường các tỉnh) và trong toàn hệ thống về việc tăng cường thanh kiểm tra việc sản xuất, xuất nhập khẩu và lưu thông dược liệu, thuốc từ dược liệu trên thị trường, ngăn chặn việc	NSSN YT	2015

				nhập lậu dược liệu tại các cửa khẩu		
5.4	Lập kế hoạch làm việc với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương, Bộ Thông tin và truyền thông và các cơ quan ban ngành, các địa phương có liên quan đến công tác bảo tồn và phát triển dược liệu	Viện Dược liệu chuẩn bị nội dung, Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền lên kế hoạch, tổ chức làm việc cụ thể	Cục Quản lý Dược; Vụ Kế hoạch Tài chính; Tổng Công ty dược; Trường Đại học Dược Hà Nội; Trường Đại học Y dược TP. HCM; Hiệp hội dược liệu Việt Nam.	Biên bản/Bản ghi nhớ làm việc giữa BYT và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Bộ ban ngành có liên quan	NSSN YT	2015
5.5	Pháp chế hóa cơ chế và chính sách khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện bảo tồn và phát triển nguồn dược liệu trong nước	Cục Quản lý Y Dược cổ truyền	Vụ Kế hoạch Tài chính; Cục Quản lý Dược, Hiệp hội dược liệu Việt Nam; Viện Dược liệu; Trường Đại học dược Hà Nội; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Quyết định của Chính phủ ban hành chính sách khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện bảo tồn và phát triển nguồn dược liệu trong nước	NSSN YT	2015
5.6	Xây dựng chương trình hỗ trợ phát triển sử dụng dược liệu và làm giảm tỷ lệ nhập khẩu dược liệu	Cục Quản lý Dược,	Cục Quản lý Y Dược cổ truyền; Hiệp hội dược liệu Việt Nam; TW Hội Đông y Việt Nam; Bộ Công Thương; Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam (VCCI).	Đề án trình Thủ tướng Chính Phủ	NSSN YT	2015

5.7	<p>Dự án điều tra về nhu cầu sử dụng dược liệu trong YHCT, công nghiệp dược, thực phẩm chức năng, hương liệu và mỹ phẩm</p> <p>Mục tiêu: Xác định được nhu cầu sử dụng dược liệu của Việt Nam</p>	<p>Cục Quản lý YDCT</p>	<p>Cục Quản lý khám chữa bệnh, Cục Quản lý dược, Tổng công ty dược Việt Nam, Tổng cục Hải quan, Viện Dược liệu và các đơn vị liên quan, Bộ Công thương</p>	<p>Dự án được Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành</p>	<p>NSSN YT</p>	<p>2016</p>
<p>VI Tổ chức thực hiện</p>						
6.1	<p>- Ban Chỉ đạo Chương trình phát triển dược liệu được thành lập theo Quyết định số 3099/QĐ-BYT ngày 18 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế xây dựng quy hoạch, kế hoạch chi tiết triển khai Quyết định 1976/QĐ-TTg; ngày 30 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ, xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền cơ chế, chính sách nhằm đẩy mạnh công tác phát triển dược liệu;</p> <p>- Ban chỉ đạo chương trình phát triển dược liệu chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch của Chính phủ và thành lập Ban chỉ đạo quốc gia về phát triển dược liệu.</p> <p>- Trưởng ban chỉ đạo Chương trình phát triển dược liệu ủy quyền cho GS.TS. Lê Quang Cường - Thứ trưởng Bộ Y tế là Phó Trưởng Ban thường trực và chỉ đạo các công việc, báo cáo định kỳ với Trưởng ban chỉ đạo.</p> <p>- Bộ phận thường trực giúp việc Ban chỉ đạo Chương trình phát triển dược liệu đặt tại Cục Quản lý Y Dược cổ truyền và có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị, định kỳ báo cáo Lãnh đạo Bộ kết quả triển khai Kế hoạch.</p> <p>- Thủ trưởng các đơn vị đầu mối được giao nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động bảo đảm chất lượng và đúng tiến độ công việc, phối hợp Vụ Kế hoạch tài chính, Cục Khoa học công nghệ và đào tạo dự toán kinh phí cho từng hoạt động. Trưởng hợp khó khăn, đơn vị đề xuất giải pháp và chủ động báo cáo Ban chỉ đạo Chương trình phát triển dược liệu.</p> <p>- Định kỳ hàng quý, hàng năm, các thành viên của Ban chỉ đạo Chương trình phát triển dược liệu trực thuộc đơn vị phải báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao của đơn vị mình và đề xuất nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn tiếp theo gửi cho Trưởng ban chỉ đạo thông qua Thường trực Ban chỉ đạo để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ.</p>					

6.2	<p>- Các đơn vị chịu trách nhiệm triển khai hoạt động của đơn vị mình hàng năm tiến hành xây dựng kế hoạch, dự toán và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt về nội dung, kinh phí theo nguồn kinh phí sự nghiệp y tế, sự nghiệp khoa học và các nguồn kinh phí hợp pháp khác;</p> <p>- Giao Vụ Kế hoạch tài chính hướng dẫn các đơn vị dự toán và bố trí kinh phí triển khai các hoạt động theo quy định;</p> <p>- Giao Cục Khoa học công nghệ và đào tạo hướng dẫn các đơn vị dự toán và bố trí kinh phí triển khai cho các Đề án, Dự án, đề tài theo nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học.</p>
6.3	<p>Ban Chỉ đạo Chương trình phát triển được liệu chỉ đạo, xây dựng, hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức, triển khai, báo cáo các kết quả thực hiện các Đề án, Dự án quy hoạch được liệu trong Quyết định 1976/QĐ-TTg theo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng và hiệu quả. Ban chỉ đạo làm việc theo chế độ tập thể thông qua các phiên họp định kỳ 3 tháng, 6 tháng và họp hàng năm để đánh giá kết quả thực hiện từng giai đoạn và thông qua kế hoạch triển khai các giai đoạn tiếp theo; trường hợp cần thiết, Trưởng ban chỉ đạo có thể triệu tập họp đột xuất dưới sự chủ trì của Phó ban chỉ đạo thường trực đối với họp Ban chỉ đạo.</p>

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Kim Tiến